TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Số: 22/2018/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 16/4/2018
V/v: *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nuôi con chung.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Việt Minh - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2018/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 về yêu cầu "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định mở phiên họp số 19/2018/QĐPH-ST ngày 05 tháng 4 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1996

Địa chỉ: khu phố Q, phường P, thành phố H, tỉnh Bình Thuận.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị U và ông Nguyễn Ngọc L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Nhất K, sinh ngày 25/02/2016. Ông, bà thỏa thuận sau khi ly hôn, giao con chung cho bà Nguyễn Thị U trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L cấp dưỡng nuôi con cho bà U 2.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông, bà chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết nhận định:

Bà Nguyễn Thị U và ông Nguyễn Ngọc L tự nguyện tìm hiểu, yêu thương tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2015, quyển số 01/2015 ngày 01/6/2015. Thời gian đầu

chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vả, bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau. Mặc dù vợ chồng đã tự dàn xếp, hòa giải nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay ông, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Nhất K, sinh ngày 25/02/2016. Ông, bà thỏa thuận sau khi ly hôn, giao con chung cho bà Nguyễn Thị U trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L cấp dưỡng nuôi con cho bà U 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông, bà chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết có ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, người tham gia tố tụng và mâu thuẫn trầm trọng trong quan hệ hôn nhân giữa bà U và ông L. Vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn của bà U và ông L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của các đương sự về việc thuận tình ly hôn. Về con chung: Bà U và ông L thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Nhất K, sinh ngày 25/02/2016 cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng, ông L cấp dưỡng nuôi con cho bà U 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp. Về tài sản chung và nợ chung: Bà U và ông L chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về lệ phí: Ông, bà phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

Mặc dù đã được Thẩm phán hòa giải đoàn tụ nhưng cả hai bên đương sự vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị U và ông Nguyễn Ngọc L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Nhất K, sinh ngày 25/02/2016 cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L cấp dưỡng nuôi con cho bà U 2.000.000 đồng/tháng

Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn bà U và ông L vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà U và ông L chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 01 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo

quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2/ Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình phải nộp: Bà Nguyễn Thị U và ông Nguyễn Ngọc L phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Ngày 04/4/2018 bà U và ông L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0020536 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết. Bà U và ông L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 2, 6,7, 7A, 9, 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3/ Quyết định có hiệu lực thi hành.

Thẩm Phán

<u>Nơi nhận</u>:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Tp.Phan Thiết;*
- *THADS Tp.Phan Thiết;*
- *UBND phường Phú Tài, Tp.Phan Thiết;*
- *Lưu hồ sơ.*

Võ Việt Minh